

**THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TS 2013
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2016-2017**

(Áp dụng từ ngày 15/08/2016)

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB			Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	T. Đầu	T. Cuối			
Nhóm 13-01												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-01	1	0	1					Khoa bố trí	
2	3110332	Hàm biến phức	13-01	3	3	0	Năm	3	5	B5-02	Nguyễn Thị Thùy Dương	
3	3110363	Hình học sơ cấp	13-01	2	2	0	Sáu	3	4	B5-01	Tân Bình	
4	3111453	Phương pháp dạy học toán 2	13-01	2	1	1	Năm	1	2	B5-02	Ngô Thị Bích Thủy	
5	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-01 13-04	2	2	0	Sáu	1	2	B2-301	Trần Xuân Bách	
6	3110382	Hình vi phân	13-01	2	2	0	Tư	3	4	B5-02	Nguyễn Thị Thùy Dương	
7	3110543	Phương trình đạo hàm riêng	13-01	2	2	0	Ba	1	2	A5-406	Nguyễn Duy Thái Sơn	
8	3201322	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	13-01 13-16	2	1	1	Hai	1	2	A5-309	Nguyễn Thị Nguyệt	
Nhóm 13-03												
1	3110332	Hàm biến phức	13-03	3	3	0	Sáu	1	3	B3-301	Nguyễn Thị Thùy Dương	
2	3111463	Phương pháp phân tử hữu hạn	13-03	2	2	0	Hai	1	2	B3-301	Phạm Quý Mười	
3	3111503	Quy hoạch thực nghiệm	13-03	2	2	0	Ba	1	2	B3-206	Lê Hải Trung	
4	3120142	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	13-03	3	2	1	Năm	1	3	B3-303	Nguyễn Thanh Tuấn	
5	3120472	Thiết kế và lập trình web	13-03	3	2	1	Ba	3	5	B3-105	Ngô Đình Thương	
6	3120642	Điện toán đám mây	13-03	3	2	1	Hai	3	5	B3-303	Lê Văn Sơn	
7	3111383	Mô hình toán trong kinh tế	13-03	3	3	0	Tư	1	3	B3-401	Lê Hải Trung	
Nhóm 13-04												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-04	1	0	1					Khoa bố trí	
2	3120192	eLearning	13-04	3	2	1	Bảy	1	3	B1-304	Ngô Đình Thương	
3	3120572	Truyền và bảo mật thông tin	13-04	3	2	1	Năm	1	3	B3-405	Vũ Thị Trà	
4	3120703	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	13-04	2	1	1	Ba	1	2	B3-105	Lê Viết Chung	
5	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-01 13-04	2	2	0	Sáu	1	2	B2-301	Trần Xuân Bách	
6	3120562	Tri tuệ nhân tạo	13-04	3	2	1	Sáu	3	5	B3-304	Trần Uyên Trang	
7	3120642	Điện toán đám mây	13-04	3	2	1	Tư	1	3	B1-204	Lê Văn Sơn	
Nhóm 13-05												
1	3120142	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	13-05	3	2	1	Sáu	1	3	A5-305	Nguyễn Thanh Tuấn	
2	3120762	Lập trình di động	13-05	3	2	1	Tư	1	3	B3-301	Hồ Ngọc Tú	
3	3120842	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	13-05	3	2	1	Hai	3	5	B3-401	Lê Thành Công	
4	3120453	Quản lý dự án phần mềm	13-05	2	2	0	Ba	4	5	B3-405	Khoa Tín	
5	3120642	Điện toán đám mây	13-05	3	2	1	Năm	1	3	A5-201	Lê Văn Sơn	
6	3120772	Lập trình mạng	13-05	3	2	1	Ba	1	3	B3-201	Lê Văn Mỹ	
Nhóm 13-06												
1	3030052	Thực tập sư phạm 2 (tại trường THSPVT)	13-06	3	0	3					Khoa bố trí	
2	3130353	Phương pháp và công nghệ dạy học	13-06	2	2	0	Tư	3	4	B3-205	Lê Thanh Huy	
3	3130393	Thí nghiệm Vật lý phổ thông 2	13-06	1	0	1					Nguyễn Nhật Quang	
4	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-06	2	2	0	Sáu	3	4	A5-308	Trần Xuân Bách	
5	3130403	Thí nghiệm Vật lý phổ thông 3	13-06	1	0	1					Nguyễn Nhật Quang	
6	3130743	Vật lý linh kiện bán dẫn	13-06	2	2	0	Bảy	1	2	B1-305	Nguyễn Thị Mỹ Đức	
7	3130792	Vật lý phát quang	13-06	2	2	0	Hai	1	2	A5-408	Lê Văn Thanh Sơn	
8	3130893	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học vật lý	13-06	2	1	1	Năm	3	4	B1-204	Lê Thanh Huy	
Nhóm 13-07												
1	3130493	Thực tập chuyên đề 2	13-07	2	0	2	Bảy	6	8	B1-303	Lê Xứng	
2	3130513	Thực tập cơ sở 2	13-07	2	0	2					Lê Xứng	
3	3130762	Vật lý Nano	13-07	2	2	0	Năm	8	9	B3-503	Nguyễn Văn Hiếu	
4	3130792	Vật lý phát quang	13-07	2	2	0	Hai	3	4	B1-303	Lê Văn Thanh Sơn	
5	3130872	Tin học ứng dụng trong vật li	13-07	3	2	1	Năm	3	5	B5-03	Nguyễn Nhật Quang	
6	3130032	Cấu trúc phổ phân tử	13-07	2	2	0	Tư	3	4	A5-408	Trần Thị Hồng	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB			Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	T. Đầu	T. Cuối			
7	3130412	Thiết bị và phương pháp phân tích quang phổ	13-07	2	2	0	Ba	3	4	B1-306	Lê Văn Thanh Sơn	
8	3130753	Vật lý linh kiện và sensor	13-07	2	2	0	Bảy	3	4	B1-305	Nguyễn Thị Mỹ Đức	
9	3130823	Xử lý số tín hiệu	13-07	2	2	0	Sáu	3	4	A5-306	Nguyễn Thị Mỹ Đức	
Nhóm 13-08												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-08	1	0	1					Khoa bổ trí	
2	3141182	Thực hành phân tích công cụ	13-08	1	0	1					Lê Thị Tuyết Anh	
3	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-08 13-23	2	2	0	Sáu	1	2	B2-302	Đinh Xuân Lâm	
4	3141733	Thực hành thí nghiệm hoá học trung học phổ thông	13-08	2	0	2					Khoa bổ trí	
5	3140463	Hoá học phân tích trong trường phổ thông	13-08	2	2	0	Bảy	1	2	B1-306	Ngô Minh Đức	
6	3140472	Hoá học phức chất	13-08	2	2	0	Năm	1	2	B3-401	Đinh Văn Tạc	
7	3140553	Hoá lý trong trường phổ thông	13-08	2	2	0	Tư	3	4	B1-205	Nguyễn Thị Lan Anh	
8	3141292	Tổng hợp hóa hữu cơ	13-08	2	2	0	Ba	3	4	B1-205	Đỗ Thị Thủy Vân	
9	3141302	Tổng hợp hóa vô cơ	13-08	2	2	0	Ba	1	2	B1-205	Ngô Thị Mỹ Bình	
10	3141523	Hoá học công nghệ	13-08	3	3	0	Hai	1	3	B1-205	Ngô Thị Mỹ Bình	
Nhóm 13-09												
1	3140693	Kiểm nghiệm và phân tích thực phẩm	13-09	2	2	0	Hai	9	10	B1-205	Trần Thị Ngọc Bích	
2	3140852	Phân tích hữu cơ	13-09	2	2	0	Bảy	3	4	B1-303	Võ Kim Thành	
3	3140873	Phân tích silicat	13-09	2	2	0	Năm	3	4	B3-505	Đinh Văn Tạc	
4	3141192	Thực hành phân tích môi trường	13-09	2	0	2					Nguyễn Đình Chương	
5	3141353	Xử lý nước thải	13-09	2	2	0	Năm	1	2	B3-505	Nguyễn Thị Hường	
6	3141583	Kỹ thuật phân tích môi trường cơ sở lọc hóa dầu	13-09	2	2	0	Sáu	1	2	B1-205	Bùi Xuân Vững	
7	3152332	Đánh giá tác động môi trường	13-09	2	2	0	Ba	1	2	B3-505	Nguyễn Đình Chương	
8	3140472	Hoá học phức chất	13-09	2	2	0	Ba	3	4	B3-505	Đinh Văn Tạc	
9	3141672	Quản lý dự án môi trường	13-09	2	2	0	Tư	1	2	A5-408	Phạm Thị Trang	
Nhóm 13-10												
1	3140133	Cơ sở kỹ thuật bảo chế	13-10	2	2	0					Phạm Văn Vương (TG)	
2	3140732	Kỹ thuật phân tích, kiểm định dược phẩm	13-10	2	2	0	Hai	3	4	B3-404	Trần Thị Diệu My	
3	3141083	Thí nghiệm chuyên ngành	13-10	2	0	2					Nguyễn Văn Din	
4	3141493	Hoá dược 3	13-10	2	2	0	Tư	1	2	B3-404	Đỗ Thị Thủy Vân	
5	3141703	Tổng hợp sinh học các hợp chất hữu cơ	13-10	2	2	0	Ba	1	2	B3-504	Nguyễn Bà Trung	
6	3140082	Các phương pháp phổ ứng dụng vào Hoá học	13-10	2	2	0	Sáu	1	2	B3-304	Nguyễn Trần Nguyên	
7	3140363	Hóa dược và thuốc chữa bệnh	13-10	2	2	0	Năm	1	2	B3-304	Đỗ Thị Thủy Vân	
8	3140382	Hoá học các hợp chất cao phân tử	13-10	2	2	0	Ba	3	4	B3-504	Phan Thảo Thơ	
9	3140472	Hoá học phức chất	13-10	2	2	0	Hai	1	2	B3-404	Đinh Văn Tạc	
10	3140623	Hương liệu và mỹ phẩm	13-10	2	2	0	Tư	3	4	B3-404	Bùi Ngọc Phương Châu	
Nhóm 13-11												
1	3140803	Nước thải và xử lý nước thải	13-11	2	2	0	Năm	3	4	B3-503	Nguyễn Thị Hường	
2	3141073	Suy thoái và bảo vệ đất	13-11	2	2	0	Hai	3	4	B3-101	Đinh Văn Tạc	
3	3141373	Xử lý khí thải và tiếng ồn	13-11	2	2	0	Bảy	1	2		Khoa Hóa	
4	3141662	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	13-11	2	2	0	Sáu	3	4		Khoa Hóa	
5	3152502	Luật và chính sách môi trường	13-11	2	2	0	Ba	9	10	B3-206	Hoàng Hải (TG)	
6	3152622	Quản lý môi trường khu công nghiệp và đô thị	13-11	2	2	0	Hai	9	10	B3-506	Phùng Khánh Chuyên	
7	3191882	Kinh tế môi trường	13-11	2	2	0	Tư	3	4	B1-304	Lê Thị Kim Oanh (ĐHBK)	
8	3140113	Chuyên đề về thành phố môi trường	13-11	2	2	0	Ba	3	4	B3-401	Ngô Thị Mỹ Bình	
9	3140472	Hoá học phức chất	13-11	2	2	0	Hai	7	8	B3-506	Đinh Văn Tạc	
10	3140993	Quản lý môi trường công – nông nghiệp	13-11	2	2	0						
11	3141653	Quản lý biển đảo	13-11	2	2	0	Năm	1	2	B3-504	Nguyễn Thị Kim Thoa	
Nhóm 13-12												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-12	1	0	1					Khoa bổ trí	
2	3150362	Môi trường và sức khỏe	13-12	2	2	0	Bảy	1	2	B3-505	Đoan Chí Cường	
3	3152833	Tổ chức dạy học theo hướng tích cực	13-12	2	1	1	Tư	3	4	B3-505	Trương Thị Thanh Mai	
4	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-12 13-19	2	2	0	Sáu	3	4	B2-302	Đinh Xuân Lâm	
5	3151273	Chăn nuôi - Thủy sản đại cương	13-12	2	2	0	Bảy	3	4	B3-505	Nguyễn Thị Tường Vi	
6	3152303	Cơ sở chọn giống động vật và thực vật	13-12	2	2	0	Hai	3	4	B1-304	Nguyễn Minh Lý	
7	3152523	Phương pháp dạy học môn công nghệ (Lớp 10)	13-12	2	1	1	Ba	7	8	B1-304	Đỗ Thị Trường	
8	3152793	Sinh lý học dinh dưỡng	13-12	2	2	0	Tư	1	2	B3-505	Nguyễn Công Thùy Trâm	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB			Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	T. Đầu	T. Cuối			
9	3152823	Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học sinh học	13-12	2	2	0	Hai	9	10	A5-305	Kiều Thị Kinh	
10	3152853	Thí nghiệm thực hành sinh học ở trường phổ thông	13-12	2	1	1					Trương Thị Thanh Mai	
Nhóm 13-14												
1	3150062	Công nghệ môi trường	13-14	2	2	0	Tư	6	7	B3-201	Trần Minh Thảo (CDCN)	
2	3152283	Vi sinh vật đại cương	13-14	1	0	1	Hai	7	8	B3-504	Đỗ Thu Hà	
3	3152863	Thực hành công nghệ môi trường	13-14	1	0	1					Trần Ngọc Sơn	
4	3152583	Quản lý cấp thoát nước đô thị	13-14	2	2	0	Sáu	1	2		Khoa Sinh - MT	
5	3152633	Quản lý môi trường nông thôn	13-14	2	2	0	Tư	1	2		Khoa Sinh - MT	
6	3152653	Quản lý nhà nước về khoáng sản và địa chất	13-14	2	2	0	Ba	3	4	B5-04	Đậu Thị Hòa	
7	3191902	Quy hoạch sử dụng đất	13-14	2	2	0	Ba	1	2	B5-04	Lê Ngọc Hành	
Nhóm 13-15												
1	3151713	Công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch	13-15	2	2	0	Bảy	1	2	B3-504	Phạm Thị Mỹ	
2	3151733	Công nghệ sinh học được liệu	13-15	2	2	0	Hai	9	10	B3-505	Võ Châu Tuấn	
3	3151763	Công nghệ sinh học tảo trong sản xuất nhiên liệu	13-15	2	2	0	Hai	1	2	A5-201	Đoạn Chi Cường	
4	3151883	Hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học	13-15	2	2	0	Hai	7	8	B3-505	Võ Kim Thành	
5	3152023	Thực hành công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch	13-15	2	0	2					Phạm Thị Mỹ	
6	3152043	Thực hành công nghệ sinh học được liệu	13-15	2	0	2					Khoa Sinh - MT	
7	3152123	Thực hành hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học	13-15	2	0	2					Đàm Minh Anh	
8	3152343	Đồ án môn học (tự chọn bắt buộc đối với sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp)	13-15	4	0	4					Khoa Sinh - MT	
Nhóm 13-16												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-16	1	0	1					Khoa bổ tri	
2	3160063	Chuyên đề Lịch sử Đảng CSVN	13-16	2	2	0	Sáu	3	4	A5-309	Ngô Văn Hà	
3	3161383	Chuyên đề Lý luận về NNPQ và vấn đề xây dựng NNPQ XHCN ở Việt Nam	13-16	2	2	0	Ba	1	2	B5-05	Dương Đình Tùng	
4	3161393	Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh	13-16	2	2	0	Tư	1	2	A5-406	Lê Căn Tĩnh	
5	3161563	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân 2	13-16	2	1	1	Tư	3	4	A5-406	Đinh Thị Phương	
6	3161583	Phương pháp giáo dục giá trị và kỹ năng sống	13-16	2	1	1	Ba	3	4	B5-05	Tạ Văn Viên	
7	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-16 13-26	2	2	0	Hai	3	4	B2-303	Đinh Xuân Lâm	
8	3160403	Tôn giáo học	13-16	2	2	0	Sáu	1	2	A5-309	Lê Đức Tâm	
9	3161693	Một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại	13-16	2	2	0	Năm	1	2	B1-305	Trịnh Sơn Hoan	
10	3201322	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	13-01 13-16	2	1	1	Hai	1	2	A5-309	Nguyễn Thị Nguyệt	
Nhóm 13-19												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-19	1	0	1					Khoa bổ tri	
2	3170232	Chữ Nôm	13-19	2	2	0	Tư	3	4	B3-403	Nguyễn Hoàng Thân	
3	3172092	Văn học Nga	13-19	2	2	0	Năm	3	4	B3-202	Nguyễn Khắc Sinh	
4	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-12 13-19	2	2	0	Sáu	3	4	B2-302	Đinh Xuân Lâm	
5	3170922	Ngôn ngữ và văn hóa	13-19	2	2	0	Hai	1	2	CD VẦN	Lê Đức Luận	
6	3171442	Tác gia văn học trung đại Việt Nam	13-19	2	2	0	Hai	3	4	CD VẦN	Nguyễn Phong Nam	
7	3172583	Phương pháp dạy học văn học Việt Nam hiện đại	13-19	2	1	1	Hai	7	8	B5-04	Lê Thị Thanh Tịnh	
8	3172912	Văn học Mỹ	13-19	2	2	0	Tư	1	2	B3-304	Nguyễn Phương Khánh	
9	3172952	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	13-19	2	2	0	Năm	1	2	CD VẦN	Ngô Minh Hiền	
Nhóm 13-20												
1	3171442	Tác gia văn học trung đại Việt Nam	13-20	2	2	0	Bảy	1	2	CD VẦN	Nguyễn Phong Nam	
2	3172092	Văn học Nga	13-20	2	2	0	Ba	1	2	CD VẦN	Nguyễn Khắc Sinh	
3	3172722	Thơ Việt Nam hiện đại	13-20	2	2	0	Hai	1	2	B1-305	Ngô Minh Hiền	
4	3172922	Văn học Mỹ Latinh	13-20	2	2	0	Ba	3	4	CD VẦN	Nguyễn Phương Khánh	
5	3172952	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	13-20	2	2	0	Năm	3	4	CD VẦN	Ngô Minh Hiền	
6	3170112	Biên tập sách báo	13-20	2	2	0	Hai	3	4	B1-305	Phạm Thị Hương	
7	3170572	Ký văn học - ký báo chí	13-20	2	2	0	Sáu	3	4	CD VẦN	Bùi Bích Hạnh	
8	3171722	Tư sự học	13-20	2	2	0	Bảy	3	4	CD VẦN	Phạm Thị Thu Hương	
9	3171752	Văn bản – lưu trữ	13-20	2	2	0	Tư	3	4	CD VẦN	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	
Nhóm 13-21												

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB			Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	T. Đầu	T. Cuối			
1	3170793	Lý luận văn hóa	13-21	2	2	0	Sáu	3	4	B3-404	Phạm Thị Tú Trinh	
2	3171343	Quản lý - khai thác di sản văn hoá	13-21	2	2	0	Hai	1	2		Khoa Ngữ văn	
3	3171703	Tổ chức hoạt động Nhà văn hóa	13-21	2	2	0	Hai	3	4	B3-504	Khoa Ngữ văn	
4	3171803	Văn hóa cư trú Việt Nam	13-21	2	2	0	Ba	1	2		Khoa Ngữ văn	
5	3172802	Văn hóa du lịch	13-21	2	2	0	Năm	3	4	B3-504	Phạm Thị Tú Trinh	
6	3172853	Văn hoá Nga	13-21	2	2	0	Bảy	3	4	A5-305	Dương Quốc Cường	
7	3170083	Bảo tàng học	13-21	2	2	0	Năm	1	2	B3-506	Hoàng Thị Mai Sa	
8	3170093	Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa	13-21	2	2	0	Sáu	1	2		Khoa Ngữ văn	
9	3171883	Văn hóa Phật giáo Việt Nam	13-21	2	2	0	Hai	7	8	B5-05	Nguyễn Ngọc Chính (MG)	
10	3172813	Văn hóa đô thị	13-21	2	2	0	Ba	4	5	B1-303	Phạm Thị Tú Trinh	
Nhóm 13-22												
1	3170112	Biên tập sách báo	13-22	2	2	0	Tư	1	2	B3-201	Phạm Thị Hương	
2	3170613	Lao động nhà báo	13-22	2	2	0					Khoa Ngữ văn	
3	3170783	Lý luận và thực hành ảnh	13-22	3	2	1	Hai	6	8	A5-308	Trần Thị Ngọc Hà	
4	3171373	Quảng cáo và kinh doanh báo chí	13-22	2	2	0					Khoa Ngữ văn	
5	3172393	Tổ chức và vận hành cơ quan báo chí	13-22	1	1	0					Nguyễn Thị Thúy Hồng(TG)	
6	3171083	Phim tài liệu và kỹ sự truyền hình	13-22	2	1	1	Bảy	3	4	B5-01	Trần Thị Ngọc Hà	
7	3171073	Phát thanh trực tiếp	13-22	2	1	1					Khoa Ngữ văn	
8	3171493	Tâm lý học báo chí	13-22	2	2	0	Bảy	1	2	B5-01	Phạm Thị Thu Hà (N.Văn)	
9	3172672	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	13-22	2	2	0	Sáu	3	4	B3-405	Phạm Thị Thu Hương	
Nhóm 13-23												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-23	1	0	1					Khoa bố trí	
2	3181063	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử ở trường THPT	13-23	2	1	1	Hai	3	4	B1-306	Trương anh Thuận	
3	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-08 13-23	2	2	0	Sáu	1	2	B2-302	Đinh Xuân Lâm	
4	3180222	Hồ Chí Minh với cách mạng VN (từ năm 1918 đến năm 1945)	13-23	2	2	0	Ba	3	4	B3-403	Nguyễn Mạnh Hồng	
5	3180972	Một số vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam	13-23	2	2	0	Năm	1	2	A5-408	Nguyễn Mạnh Hồng	
6	3180983	Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	13-23	2	2	0	Năm	3	4	A5-408	Trương Trung Phương	
7	3181232	Kinh tế hàng hoá và đô thị Việt Nam trước năm 1945	13-23	2	2	0	Hai	1	2	B1-306	Nguyễn Xuyên	
8	3210912	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	13-23	2	2	0	Ba	1	2	B3-403	Đàm Văn Thọ	
Nhóm 13-24												
1	3172782	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	13-24	2	2	0	Năm	3	4	B3-401	Tăng Chánh Tín	
2	3181192	Văn hoá Champa	13-24	2	2	0	Tư	3	4	B3-503	Trần Thị Mai An	
3	3191522	Quy hoạch du lịch	13-24	2	2	0	Năm	1	2	B3-401	Nguyễn Thanh Tường	
4	3191862	Du lịch sinh thái	13-24	2	2	0	Sáu	1	2	B3-503	Nguyễn Thanh Tường	
5	3161262	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	13-24	2	2	0	Sáu	3	4	B3-503	Nguyễn Thị Lệ Quyên	
6	3171163	Phương ngữ học	13-24	2	2	0	Bảy	1	2	B3-401	Nguyễn Trí Tân	
7	3172672	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	13-24	2	2	0	Hai	6	7	B3-301	Phạm Thị Thu Hương	
8	3190392	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	13-24	2	2	0	Hai	3	4	B3-303	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	
9	3220902	Lịch sử mỹ thuật thế giới	13-24	2	2	0	Hai	1	2	B3-303	Đàm Văn Thọ	
10	3220912	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	13-24	2	2	0	Ba	3	4	B3-501	Đàm Văn Thọ	
Nhóm 13-26												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-26	1	0	1					Khoa bố trí	
2	3191053	Tổ chức dạy học địa lý theo hướng tích cực	13-26	2	2	0	Sáu	1	2	B3-306	Đậu Thị Hòa	
3	3191713	Giáo dục môi trường & dân số trong nhà trường phổ thông	13-26	3	3	0	Tư	1	3	B3-305	Đậu Thị Hòa	
4	3191783	Rèn luyện kỹ năng địa lý	13-26	2	2	0	Ba	1	2	B3-401	Đậu Thị Hòa	
5	3201442	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	13-16 13-26	2	2	0	Hai	3	4	B2-303	Đinh Xuân Lâm	
6	3190342	Địa lý đô thị	13-26	2	2	0	Năm	3	4	B5-04	Nguyễn Thanh Tường	
7	3190502	Địa lý nhân văn	13-26	2	2	0	Tư	4	5	B3-305	Đoàn Thị Thông	
8	3191733	Kỹ thuật dạy học địa lý	13-26	2	2	0	Hai	1	2	B3-204	Đậu Thị Hòa	
Nhóm 13-28												
1	3152332	Đánh giá tác động môi trường	13-28	2	2	0	Hai	6	7	B3-303	Võ Văn Minh	
2	3190843	Phương pháp xử lý chất thải môi trường	13-28	2	2	0	Tư	1	2	B3-501	Nguyễn Thị Kim Thoa	
3	3191483	Phân vùng cảnh quan và cảnh quan ứng dụng	13-28	2	2	0					Khoa Địa lý	
4	3191872	GIS trong quản lý tài nguyên môi trường	13-28	2	2	0	Hai	3	4	B3-103	T.Á.Ngọc Hành	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB			Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	T. Đầu	T. Cuối			
5	3150652	Sinh thái học nông nghiệp	13-28	2	2	0	Tư	3	4	B3-501	Nguyễn Văn Nam	
6	3190342	Địa lý đô thị	13-28	2	2	0	Ba	3	4	B3-103	Nguyễn Thanh Tường	
7	3190502	Địa lý nhân văn	13-28	2	2	0	Ba	1	2	B3-103	Trương Phước Minh	
8	3190912	Tại biến thiên nhiên	13-28	2	2	0	Năm	1	2	B5-05	Nguyễn Văn Nam	
9	3191123	Bản đồ địa chính	13-28	2	2	0	Năm	3	4	B5-05	Lê Ngọc Hành	
10	3191143	Cơ sở tài nguyên và môi trường biển	13-28	2	2	0	Hai	1	2	B3-103	Nguyễn Thị Kim Thoa	
11	3191862	Du lịch sinh thái	13-28	2	2	0	Sáu	3	4	B1-304	Nguyễn Thanh Tường	
Nhóm 13-29												
1	3181112	Kinh tế du lịch	13-29	2	2	0	Ba	1	2	B3-503	Nguyễn Duy Phương	
2	3190023	Bản đồ chuyên đề du lịch	13-29	2	2	0	Sáu	3	4	B1-306	Nguyễn Thị Diệu	
3	3190352	Địa lý du lịch Việt Nam	13-29	2	2	0	Bảy	3	4	A5-308	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	
4	3201362	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	13-29	2	2	0	Bảy	1	2	A5-308	Tô Thị Quyên	
5	3181182	Tổng quan ngành lưu trú	13-29	2	2	0	Tư	3	4	B1-306	Lê Thị Thu Hiền	
6	3190502	Địa lý nhân văn	13-29	2	2	0	Năm	1	2	B1-205	Đoàn Thị Thông	
7	3191133	BVMT du lịch và phát triển bền vững	13-29	2	2	0	Ba	3	4	B3-503	Trương Phước Minh	
8	3220912	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	13-29	2	2	0	Hai	3	4	B5-02	Đàm Văn Thọ	
Nhóm 13-31												
1	3030072	Thực tập tốt nghiệp 2 (tại trường THPT)	13-31	2	0	2					Khoa Tâm lý - Giáo dục	
2	3200372	Tâm lý học du lịch	13-31	2	2	0	Sáu	1	2	B3-403	Tô Thị Quyên	
3	3200582	Tâm lý học trẻ chậm phát triển trí tuệ	13-31	2	2	0	Sáu	3	4	B3-403	Hồ Thị Thuý Hằng	
4	3201293	Thực hành tham vấn tâm lý	13-31	2	0	2	Tư	1	2	B3-101	Nguyễn Thị Hằng Phương	
5	3201373	Nhập môn tâm lý trị liệu	13-31	2	2	0	Ba	1	2	B3-101	Nguyễn Thị Hằng Phương	
6	3201893	Tâm lý học gia đình	13-31	3	3	0	Ba	3	5	B3-101	Phạm Thị Mơ	
7	3201923	Tâm lý học tệ nạn xã hội	13-31	3	3	0	Hai	3	5	B3-403	Lê Thị Phi	
8	3200283	Quản lý nhân sự	13-31	3	3	0	Tư	3	5	B3-105	Bùi Việt Phú	
9	3200523	Tâm lý học sai biệt	13-31	2	2	0	Hai	1	2	B3-403	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 13-32												
1	3201313	Kiểm huấn công tác xã hội	13-32	2	2	0	Bảy	1	2	B3-403	Bùi Đình Tuấn	
2	3201773	Công tác xã hội với trẻ em	13-32	3	3	0	Hai	8	10	B3-306	Lê Thị Lâm	
3	3201843	Giới và phát triển	13-32	3	3	0	Bảy	3	5	B3-403	Lê Thị Duyên	
4	3201873	Quản trị ngành công tác xã hội	13-32	3	3	0	Sáu	3	5	B3-104	Bùi Đình Tuấn	
5	3200813	Công tác xã hội với các dân tộc thiểu số	13-32	2	2	0	Ba	6	7	B3-105	Lê Thị Lâm	
6	3200833	Công tác xã hội với người cao tuổi	13-32	2	2	0	Hai	3	4	B5-03	Nguyễn Thị Nguyệt	
Nhóm 13-33												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-33	1	0	1					Khoa bổ tri	
2	3030052	Thực tập sư phạm 2 (tại trường THPT)	13-33	3	0	3					Khoa bổ tri	
3	3201473	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo (bậc tiểu học)	13-33	2	2	0	Năm	4	5	B2-304	Bùi Việt Phú	
4	3201803	Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	13-33	2	2	0	Ba	1	2	B2-301	Nguyễn Thị Nguyệt	
5	3161363	Âm nhạc 2	13-33	3	2	1	Sáu	1	3	B3-501	Trương Quang Minh Đức	
6	3200663	Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp & Thực hành Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng	13-33A	2	0	2	Tư	4	5	B8	Dương Thị Thu Thủy	
7	3220333	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	13-33A	2	1	1	Sáu	4	5	B3-501	Lê Hữu Chất	
8	3220323	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	13-33A	2	1	1	Sáu	7	8	B3-504	Đàm Văn Thọ	
9	3220223	Mỹ thuật 2	13-33A	3	2	1	Tư	1	3	A5-306	Đàm Văn Thọ	
10	3200663	Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp & Thực hành Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng	13-33B	2	0	2	Ba	3	4	B8	Dương Thị Thu Thủy	
11	3220223	Mỹ thuật 2	13-33B	3	2	1	Năm	1	3	B2-304	Đàm Văn Thọ	
12	3220333	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	13-33B	2	1	1	Sáu	7	8	B3-404	Lê Hữu Chất	
13	3220323	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	13-33A	2	1	1	Sáu	9	10	B3-404	Đàm Văn Thọ	
Nhóm 13-34												
1	3030012	Kiến tập sư phạm	13-34	1	0	1					Khoa bổ tri	
2	3030052	Thực tập sư phạm 2 (tại trường THPT)	13-34	3	0	3					Khoa bổ tri	
3	3201463	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo (bậc mầm non)	13-34	2	2	0	Ba	1	2	B3-402	Bùi Việt Phú	
4	3230393	Phương pháp giáo dục âm nhạc	13-34	3	2	1	Hai	3	5	B3-502	Nguyễn Thị Châu	
5	3230403	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	13-34	3	2	1	Tư	1	3	B3-402	Phan Thị Nga	

T T	Mã HP	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB			Phòng	Giảng viên	Ghi chú
				TC	LT	TH	Thứ	T. Đầu	T. Cuối			
6	3201433	<i>Quản lý giáo dục mầm non</i>	13-34	2	2	0	Sáu	1	2	B3-402	Bùi Việt Phú	
7	3210533	<i>Thế dục nhịp điệu dành cho trẻ mầm non</i>	13-34	2	2	0	Sáu	3	4	B3-402	Mai Thị Cẩm Nhung	
8	3230163	<i>Kích thích tính sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động cho trẻ làm quen với toán</i>	13-34	2	2	0	Tư	4	5	B3-402	Nguyễn Thị Triều Tiên	
9	3230523	<i>Tạo hình nâng cao</i>	13-34	2	1	1	Ba	3	4	B3-402	Lê Thị Hoài Thương	

Ghi chú:

- Học kỳ 1 năm học 2016-2017 áp dụng thực học 15 tuần theo kế hoạch đào tạo, bắt đầu học từ ngày 15/08/2016.
- Buổi học chính: Khóa TS 2013, 2015 học buổi SÁNG, khóa TS 2014, 2016 học buổi CHIỀU; Các học phần in nghiêng là HP tự chọn.
- Thi giữa kỳ: từ 10/10/2016 đến 16/10/2016; riêng khóa TS 2016 kiểm tra giữa kỳ + học văn hóa từ ngày 31/10/2016 đến 06/11/2016.
- Thi kết thúc học phần:
- * Khóa TS 2013: + Khối Cử nhân và 3 lớp đi TTVT (SP Vật lý, GD Tiểu học, GD Mầm non) thi từ ngày: 12/12/2016 đến 08/01/2017.
+ Khối Sư phạm (trừ các lớp đi TTVT) thi từ ngày: 26/12/2016 đến 22/01/2017.
- * Khóa TS 2014 và 2015 thi từ ngày: 12/12/2016 đến 08/01/2017
- * Khóa TS 2016 thi từ ngày 19/12/2016 đến 08/01/2017
- Giờ thực hành, thí nghiệm do Khoa tự sắp xếp và thực hiện theo quy định của Nhà trường.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trước ngày 10/08/2016 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng. Thời gian học các HP thỉnh giảng các khoa bố trí từ ngày 17/10 đến 30/10/2016.
- Nếu có điều chỉnh, bổ sung lịch dạy, các Khoa liên hệ Phòng Đào tạo trường ĐHSPT trước ngày 10/08/2016 và có văn bản đề nghị gửi về Phòng Đào tạo. Số điện thoại 0905800804 (gặp đ/c Huỳnh Minh Tuyền).

Đà Nẵng, ngày 03/08/2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Hồ Thị Kim Loan